

TƯ CUNG BAO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 1132
	Ngày: ... 12.6.2019 ...
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2019
của UBND huyện Sơn Tây

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của UBND huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 07/5/2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 952/SNV ngày 23/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tinh giản biên chế năm 2019 của UBND huyện Sơn Tây.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập danh sách dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tinh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho các đối tượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC, Vi340.



Trần Ngọc Căng



ĐỀ ÁN

Đề án chỉnh lý sổ sách tình hình biên chế năm 2019 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây (Ban hành kèm theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sơn Tây là huyện miền núi nằm ở cực tây của tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh lỵ trên 80km về phía tây; phía tây và tây nam giáp huyện KonPlong (Kon Tum); phía đông và đông nam giáp huyện Sơn Hà; phía bắc giáp huyện Nam Trà My (Quảng Nam) và huyện Tây Trà. Diện tích tự nhiên 38.221.68ha; dân số năm 2015 có 19.953 người. UBND huyện Sơn Tây là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, có trách nhiệm quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; chịu sự chỉ đạo, giám sát của Huyện ủy Sơn Tây, Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tổ chức bộ máy của UBND huyện Sơn Tây có 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các đơn vị sự nghiệp thuộc 04 lĩnh vực; 09 đơn vị hành chính cấp xã.

Tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện gồm:

1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

a) Khối hành chính gồm 13 cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Thanh tra;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Dân tộc;
- Phòng Y tế;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

b) Các tổ chức sự nghiệp:

- Sự nghiệp văn hóa;
- Sự nghiệp Y tế;
- Sự nghiệp Giáo dục;
- Sự nghiệp khác.

3. Đơn vị hành chính cấp xã:

- Xã Sơn Long; - Xã Sơn Tinh;
- Xã Sơn Dung; - Xã Sơn Lập;
- Xã Sơn Liên; - Xã Sơn Mùa;
- Xã Sơn Bua; - Xã Sơn Màu;
- Xã Sơn Tân;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Mục đích và yêu cầu

a) Nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng một nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng nền công vụ “Trách nhiệm, năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả”.

b) Thực hiện chính sách tỉnh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên tắc tỉnh giản biên chế

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Đảm bảo tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật; thực hiện chi trả chế độ, chính sách tỉnh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật;

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan mình quản lý theo thẩm quyền.

Phần II

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Phần III

TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

I. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Về thực trạng biên chế

a) Biên chế hành chính:

Tổng số biên chế hành chính được giao năm 2019 là 65 biên chế. Biên chế đã thực hiện đến 5/2019 là: 58 biên chế. Trong đó cán bộ lãnh đạo Thường trực HĐND và UBND huyện: 07 biên chế; công chức các phòng ban là 51 biên chế, cụ thể:

- Thường trực HĐND huyện: 04 biên chế

- Lãnh đạo UBND huyện: 03 biên chế

- Văn phòng HĐND và UBND:	07 biên chế
- Phòng Nội vụ:	05 biên chế;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch:	05 biên chế;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo:	04 biên chế;
- Phòng Văn hóa và Thông tin:	03 biên chế;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường:	05 biên chế;
- Phòng Tư pháp:	03 biên chế;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng :	04 biên chế;
- Thanh tra:	04 biên chế;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:	04 biên chế;
- Phòng Dân tộc:	03 biên chế;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT:	04 biên chế;

Ngoài ra, còn có 04 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

b) *Biên chế sự nghiệp*: Được giao 647 biên chế, đến nay đã thực hiện 533 biên chế, cụ thể:

* *Sự nghiệp văn hóa gồm*: 14 biên chế.

* *Sự nghiệp y tế gồm*: 02 biên chế.

* *Sự nghiệp khác*: 08 biên chế.

* *Sự nghiệp Giáo dục gồm*: 509 biên chế, trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục tại phòng Giáo dục:	11 biên chế;
- Sự nghiệp giáo dục mầm non:	112 biên chế;
- Sự nghiệp giáo dục tiểu học:	217 biên chế;
- Sự nghiệp giáo dục trung học cơ sở:	147 biên chế;
- Trường Phổ thông DTNT THCS Sơn Tây:	22 biên chế.

c) *Biên chế cán bộ, công chức xã, thị trấn*:

Biên chế được giao 207, đã thực hiện: 191 biên chế.

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) *Khối hành chính*: 58 người, trong đó:

- Thạc sĩ:	08 người, tỷ lệ 13,80%;
- Đại học:	47 người, tỷ lệ 81,03%;
- Cao đẳng:	02 người, tỷ lệ 3,45%;
- Trung cấp:	01 người, tỷ lệ 1,72%;

- b) *Khối sự nghiệp:* 533 người, trong đó:
- Đại học: 205 người, tỷ lệ 38,46%;
 - Cao đẳng: 189 người, tỷ lệ 35,46%;
 - Trung cấp: 139 người, tỷ lệ 26,08%;
- c) *Khối xã, thị trấn:* 191 người, trong đó:
- Đại học: 67 người, tỷ lệ 35,08%;
 - Cao đẳng: 12 người, tỷ lệ 6,28%;
 - Trung cấp: 112 người, tỷ lệ 58,63%;

II. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Những người thuộc diện dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, không còn phù hợp với vị trí việc làm mới.

2. Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được quan quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được quan quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

5. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

6. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

7. Do năng lực chuyên môn, do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục đảm nhận công việc, không thể bố trí công việc khác phù hợp.

III. KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Căn cứ vào thực trạng về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và định hướng kế hoạch cho các năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân huyện đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và có kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế như sau:

Trong năm 2019, có 01 công chức thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

(Có danh sách kèm theo)

IV. Quản lý và sử dụng biên chế đã thực hiện tinh giản

UBND huyện Sơn Tây được sử dụng tối đa không quá 50% số biên chế công chức hành chính đã thực hiện tinh giản theo Đề án này để tuyển dụng, tiếp nhận mới công chức theo quy định.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định đối tượng và Sở Tài chính thẩm định kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, UBND huyện Sơn Tây có trách nhiệm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của địa phương mình, báo cáo cho UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)*./.



DANH SÁCH ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁN BIÊN CHẾ NĂM 2019 CỦA UBND HUYỆN SƠN TÂY THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ

(theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn và chuyên ngành được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm tinh giản biên chế	Lý do tinh giản biên chế
1	2	3	4	5	6	7	8	
I KHỐI HÀNH CHÍNH								
Nghỉ hưu trước tuổi								
Phòng Kinh tế và Hạ tầng								
1	Lê Văn Tuấn	10/5/1961	Trung cấp	Cán sự	23 năm 9 tháng	58 tuổi	01/6/2019	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn

(Danh sách này gồm có 01 người)